

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST  
Ngày 11-01-2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Chương.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2022/TLST-HS ngày 20/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Đình Ngọc H, sinh năm 1996 tại Sơn La; nơi ĐKKTT, chỗ ở: Tiểu khu 40, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Ngọc K và bà Đình Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 13/10/2022, tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Anh Kiều Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn G, xã Phương L, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 2005; do bà Vũ Thị N, sinh năm 1982 đại diện theo pháp luật; cùng địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đều có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn N, sinh năm 1996; vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mở quán ăn nên chị Nguyễn Thị Q đã thuê Đinh Ngọc H và anh Lê Văn N làm nhân viên của quán. Sáng ngày 01/9/2022, chị Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát: 90B2-950.47 lên đón H và anh N tại phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên về thành phố Phủ Lý. Khi gặp H và anh N, chị Q đã đưa cho H chìa khóa xe mô tô (loại chìa khóa từ) và một chiếc ví, bên trong ví có giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 của chị Q để H điều khiển xe. H cất chìa khóa kèm theo chiếc ví vào trong túi khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở chị Q và anh N đi về thành phố Phủ Lý. Trên đường đi, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Q để đem bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến gần thành phố Phủ Lý, do sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nên chị Q bảo anh N xuống xe đứng đợi và đổi người lái xe với H rồi điều khiển xe mô tô chở H đi tiếp. Lúc này ngồi phía sau xe mô tô do chị Q điều khiển, H đã lợi dụng lúc chị Q không để ý mở chiếc ví của chị Q ra rồi lấy giấy tờ đăng ký xe mô tô của chị Q cất giấu đi. Trên đường đi H bảo chị Q chở đến quán internet Debuker tại địa chỉ 27 Ngô Gia Tự, thành phố Phủ Lý để gặp Nguyễn Hồng T là nhân viên của quán. Sau khi chở H đến quán internet, chị Q hẹn gặp H ở quán Cafe Chát trên đường Lý Thường Kiệt, thành phố Phủ Lý để uống nước rồi quay xe lại đón anh N. Hòa vào quán internet gặp T, rủ T đi Hà Nội để mua điện thoại rồi cùng T đi bộ về phòng trọ của H (cách quán internet khoảng 400m) để lấy tư trang đồ đạc. Sau đó, H và T đi taxi đến quán quán Cafe Chát ở đường Lý Thường Kiệt để gặp chị Q, đến nơi H bảo T: *“Đứng né sang bên để anh vào lấy xe của bà chị rồi anh em mình đi”*. H đi vào trong quán thì gặp chị Q và anh N đang ở đó, H nói với chị Q: *“Chị cho em mượn xe để em đi đón bạn một tý”*, chị Q đồng ý và lấy chìa khóa xe mô tô 90B2-950.47 đưa cho H. Sau khi lấy được xe mô tô của chị Q, H điều khiển xe chở T đi lên Hà Nội, H nói với T chiếc xe mô tô là xe của người chị cho H và rủ T mang chiếc xe đi bán lấy tiền, H nói với T không mang giấy tờ tùy thân nên nhờ T đứng ra bán xe hộ và dặn T nếu gặp người mua xe thì nói đó là xe của chị họ bán cho nên không có giấy tờ mua bán xe. Trên đường đi do xe bị hỏng lốp nên H vào quán sửa xe ven đường (H không xác định được địa chỉ cụ thể) để thay lốp và định bán chiếc xe nhưng chủ quán sửa xe yêu cầu phải có giấy tờ của chủ xe mới mua xe nên H không đồng ý bán xe. Đến khoảng 17 cùng ngày, H và T đi đến khu công nghiệp Quế Võ 1, tỉnh Bắc Ninh, cả hai vào cửa hàng mua bán xe máy cũ HT của anh Bùi Xuân T ở thôn G, xã P, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để hỏi bán chiếc xe. Tại đây, H và T gặp anh Kiều Văn D là nhân viên của cửa hàng, H bảo T nói với anh D: *“Anh có mua xe không, em muốn bán xe”* nên T làm theo, khi anh D hỏi: *“Có giấy tờ mua bán gì không”* thì T trả lời: *“Đây là xe của chị con bác em bán cho em nên không có giấy tờ mua bán xe”*. Khi anh D xem xe, H bảo T nói với anh D giá xe là 21.000.000 đồng, anh D yêu cầu phải có ảnh chụp căn cước công dân của chủ xe thì mới đồng ý mua xe. H lại bảo T nói với anh D: *“Chị em đi xuất*

*khẩu lao động ở Nhật Bản nên khó liên lạc, không thì anh cứ giữ lại một triệu, hai ba ngày nữa em lấy được ảnh thì gửi anh sau*”. Anh D nghe T nói như vậy thì gọi điện trao đổi với anh T để thống nhất rồi đồng ý mua xe, giữ lại 2.000.000 đồng và trả 19.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 0915705330 Ngân hàng MB của T. H và T đưa đăng ký và giao xe 90B2-950.47 cho anh D rồi cả hai đi bộ đến quán bún bò Huế Kỳ Duyên của chị Nguyễn Thị Đ ở gần đó, H và T vào quán nhờ chị Đ chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng MB của T sang tài khoản số 6789226868 Ngân hàng MB của chị Đ để lấy ra tiền mặt, chị Đ đồng ý cho T chuyển khoản để rút tiền và được H trả 200.000 đồng tiền công. Sau khi lấy được 19.000.000 đồng tiền bán xe, H và T đi xe taxi về Hà Nội rồi thuê nhà nghỉ ở gần khu vực chợ Xanh để ngủ. Số tiền có được do bán chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của chị Q, Đinh Ngọc H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Chị Q khi không thấy H đem xe về trả đã đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc. Ngày 13/10/2022, Đinh Ngọc H bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý thực hiện lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp để làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47, ngày 06/9/2022 anh Bùi Xuân T đã bán lại cho một phụ nữ qua đường với giá 26.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đồ vật và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành điều tra, xác minh nhưng không truy tìm, thu hồi lại được chiếc xe.

Tại bản kết luận định giá số 87/2022 ngày 21/10/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen bạc, biển số: 90B2-950.47, số máy: JF63E-2468674, số khung: RLHJF6329KZ063194, xe cũ đã qua sử dụng giá còn 30.000.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-PL ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đinh Ngọc H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đinh Ngọc H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Đinh Ngọc H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đinh Ngọc H từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Ngọc H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Q số tiền là 30.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt của chị Q.

Bị hại chị Nguyễn Thị Q trình bày, xác định do tin tưởng Đinh Ngọc H nên chị đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 của mình cho bị cáo mượn để sử dụng. Chiếc xe đến nay đã bị mất không thu hồi lại được do đó chị Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền tương đương giá trị của chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị Q đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hồng T trình bày do quen biết với Đinh Ngọc H nên sáng ngày 01/9/2022 anh đã đồng ý cùng bị cáo mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 đi bán, anh xác định bản thân không biết chiếc xe là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của người khác và không hưởng lợi từ việc mua bán xe. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo để lại cho anh tại nhà nghỉ tối ngày 01/9/2022 là tiền bị cáo trả nợ riêng cho anh, không liên quan đến số tiền bị cáo đã bán chiếc xe mô tô. Anh T đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sao kê phiếu báo nợ/có của Ngân hàng đối với khách hàng; giấy chuyển nhượng xe; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, ngày 01/9/2022 Đinh Ngọc H đã lén lút lấy trộm giấy tờ đăng ký xe mô tô của chị Nguyễn Thị Q sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chị Q tin tưởng nên đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát: 90B2-950.47 trị giá 30.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Q cho bị cáo quản lý, sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của chị Q, H đã mang đi bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu do đã từng 02 lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích)

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ Luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; bản thân là người dân tộc thiểu số phạm tội (dân tộc Mường) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người khác, gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý bức xúc, lo ngại trong nhân dân mà còn thể hiện bản chất luôn coi thường pháp luật của bị cáo do mặc dù đã bị từng nhiều lần kết án phạt tù về tội phạm xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi, bất chính. Do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với hành vi của Nguyễn Hồng T nhận bán hộ cho Đinh Ngọc H chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 lấy số tiền 19.000.000 đồng và sử dụng tài khoản cá nhân của mình để thực hiện giao dịch mua bán xe, do T không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bản thân T không bàn bạc, thống nhất với H và không được hưởng lợi từ việc mua bán chiếc xe, do đó hành vi của T không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

6.2. Đối với anh Bùi Xuân T và anh Kiều Văn D là những người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 từ Đinh Ngọc H và Nguyễn Hồng T mang đến bán, quá trình điều tra đã xác định cả anh T, anh D đều không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với họ là có căn cứ.

6.3. Đối với chị Nguyễn Thị Đ là người đã nhận chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Hồng T sang tài khoản của mình để lấy ra tiền mặt, do chị Đ không biết số tiền đã nhận giao dịch có nguồn gốc là do phạm tội mà có và việc nhận chuyển khoản để rút ra tiền mặt không vì mục đích vụ lợi, do đó Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với chị Đ là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-950.47 bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Q, Cơ quan điều tra đã không thu hồi lại được. Chị Q đã có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền tương đương giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ, do yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ và bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền tương đương giá trị chiếc xe đã chiếm đoạt là 30.000.000 đồng cho chị Q theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 174, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Hòa 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/10/2022.

1.2. Phạt tiền Đinh Ngọc H 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Q số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Buộc bị cáo Đinh Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị hại; Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Đinh Ngọc H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**